

15 Nhà thơ nổi tiếng nhất trong phong trào Thơ Mới Việt Nam

1. Xuân Diệu

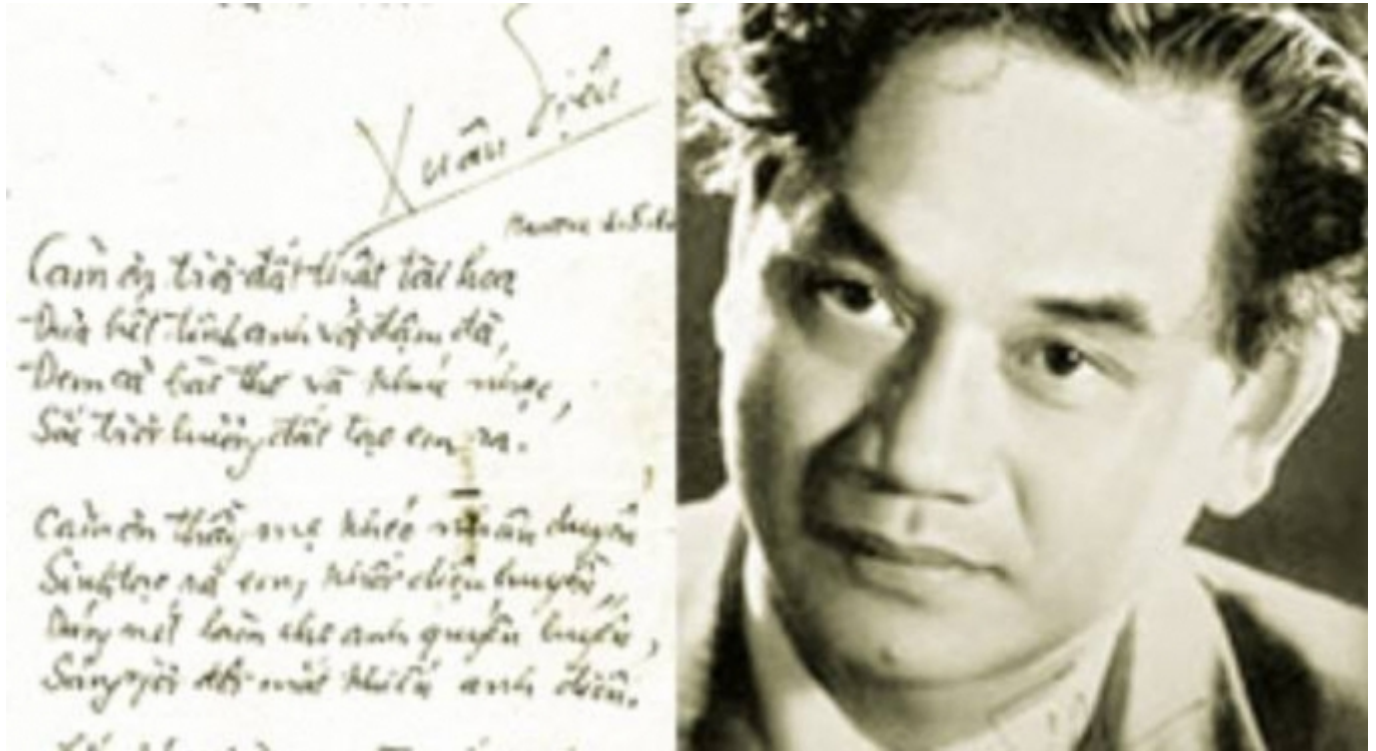
Xuân Diệu (1916-1985) là một trong những nhà thơ nổi tiếng nhất trong phong trào Thơ Mới những năm 1935-1945. Bên cạnh là một thi sĩ, ông còn là nhà báo, nhà phê bình văn học nổi tiếng. Nhắc đến Xuân Diệu là nhắc đến “ông hoàng của thơ tình Việt Nam”. Những tác phẩm thơ của ông được nhiều người mến mộ, cũng như có vị trí nhất định trong văn đàn thơ ca nước nhà. Người ta tìm đến thơ ca, là để tìm thấy sự đồng điệu, sự ngân cảm trong tâm hồn con người. Thơ của Xuân Diệu như những dòng chảy tâm tình, dạt dào, bao la, rạo rực. Cũng như bao nhà thơ khác trong Thơ Mới, thơ của Xuân Diệu có những nỗi buồn chất chứa, sâu lắng trong từng con chữ. Thế nhưng, ông có một điểm khá đặc biệt và nổi trội hơn hẳn, đó chính là sự nhận thức, ý thức về không gian, thời gian, lí tưởng sống: sống nhanh, sống có ý nghĩa. Trong bài thơ “Vội vàng”, ông cũng đã từng thổ lộ:

*“Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua
Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già
Mà xuân hết nghĩa là tôi cũng mất”*

Sự ý thức, nhận thức về thời gian, về cuộc đời ấy ở Xuân Diệu, đã khiến cho thơ của ông mang màu sắc riêng, nét đẹp riêng. Dẫu rằng thời gian có trôi đi, năm tháng có dần phai mờ từng nét mực, thì những tiếng lòng tha thiết của Xuân Diệu vẫn mãi còn đó, còn sống mãi trong lòng độc giả bao thế hệ mai sau. Và quả thật không ngoa chút nào, khi Hoài Thanh, Hoài Chân - nhà phê bình văn học, đã nhận xét về ông: “Xuân Diệu là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới”

*“Hôm nay trời nhẹ lên cao,
Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn...
Lá hồng rơi lặng ngỏ thuôn
Sương trinh rơi kín từ nguồn yêu thương”
(Chiều)*

Một số tác phẩm nổi tiếng: Vội vàng; Lời kĩ nữ; Đây mùa thu tới,...



Nhà thơ Xuân Diệu - ông hoàng của thơ tình Việt Nam

2. Hàn Mặc Tử

Hàn Mặc Tử (1912-1940), tên thật là Nguyễn Trọng Trí, sinh ra ở Quảng Bình và lớn lên ở Quy Nhơn. Ông là người khởi đầu cho dòng thơ lãng mạn hiện đại Việt Nam, đồng thời cũng là người khởi xướng ra Trường thơ Loạn (thơ điên). Nhắc đến Hàn Mặc Tử, là nói về một người thi sĩ tài hoa bạc mệnh. Ông mất khi chỉ mới 28 tuổi, bởi căn bệnh phong kéo dài. Hàn Mặc Tử nổi tiếng và được nhiều người nhớ đến không chỉ vì những bài thơ “điên”, những dòng thơ siêu thực hay xuất sắc, mà còn bởi cuộc đời đầy bất hạnh của ông. Nổi

đau đớn trong tình yêu; cùng với sự dày vò, dần xé của căn bệnh quái ác, đã khiến cho người thi sĩ tài hoa ấy đau đớn, tuyệt vọng với cuộc đời. Nỗi đau ấy, nỗi cô đơn ấy đi vào trong thơ ca, như một tiếng thét gào, như một vết thương rỉ máu. Hai hình ảnh thường thấy nhất trong thơ của Hàn Mặc Tử đó chính là máu và trăng. Ông sợ chúng, nhưng cũng hết mực trân quý chúng.

Hàn Mặc Tử có đến sáu nàng thơ, sáu mối tình. Dù là đơn phương, song phương hay chẳng nữa, thì tất cả khi được ông viết thành thơ, đều ray rứt và sâu sắc biết bao. Có lẽ, mối tình của Hàn Mặc Tử và Mộng Cầm là mối tình được nhiều người nhắc đến và biết đến nhiều nhất. Dường như nỗi đau ấy của ông, đã thấu tận tâm can, đã được người đọc đón nhận bằng tất cả sự thương cảm:

“Nghệ hồi Nghệ muôn năm sâu thẳm

Nhớ thương còn một nắm xương thôi”

Đặc biệt hơn cả, sự đóng góp to lớn của thi sĩ họ Hàn chính là ông đã sáng tạo ra Trường thơ Loạn, cùng với những thi sĩ khác, đã tạo nên những tuyệt phẩm để đời, được lưu lại theo tháng năm trên văn đàn thơ ca Việt Nam. Có khá nhiều nhạc sĩ, thi sĩ viết về ông, về cuộc đời của ông, bằng tất cả lòng

thành mẫn mộ và kính yêu nhất. Quả thực, Hàn Mặc Tử xứng danh là một trong những người thi sĩ tài hoa bậc nhất trong phong trào Thơ Mới nói riêng, cũng như trong thơ ca Việt Nam nói chung

Một số tác phẩm nổi tiếng: Đây thôn Vĩ Dạ, Một nửa trăng, Trút linh hồn,...



Nhà thơ Hàn Mặc Tử

Ca khúc “Hàn Mặc Tử” nổi tiếng, nói về cuộc đời đầy bất hạnh của người thi sĩ họ Hàn:

3. Nguyễn Bính

Nhà thơ Nguyễn Bính (1918-1966) tên thật là Nguyễn Trọng Bính, là một nhà thơ lãng mạn nổi tiếng của Việt Nam. Thơ của ông viết về quê hương, về khung cảnh làng quê, những sinh hoạt, cuộc sống đời thường, mang đậm nét dân dã, bình dị. Thơ của Nguyễn Bính mang chất nhạc sâu lắng, nhưng đồng thời cũng hết sức gần gũi, thân thương. Trải qua bao tháng năm, mỗi khi nhắc đến Nguyễn Bính, người ta lại nhớ đến hình ảnh vị thi sĩ tài hoa, tác giả của những bản thi ca về quê hương độc đáo. Thơ của ông được phổ nhạc rất nhiều và được biết đến rộng rãi, nhận được sự yêu thích, ủng hộ từ độc giả. Chất mộc mạc, bình dị ở ông thể hiện ở chỗ ông đã vận dụng văn học dân gian như ca dao, tục ngữ,... cùng với thể thơ lục bát truyền thống để đưa vào tác phẩm của mình như những lời đối đáp, như những lời tâm sự chân thành, bình dị. Chính vì xuất phát từ chất liệu cuộc sống đời thường như thế, nên thơ của Nguyễn Bính rất gần gũi với mọi người, và khẳng định được vị trí của mình trong nền văn học nước nhà. Vẫn còn đó theo thời gian những lời thơ quen thuộc:

*“Hôm qua em đi tỉnh về
Đợi em ở mãi con đê đầu làng
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng*

Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!”

(Chân quê)

Một số tác phẩm nổi tiếng: Chân quê, Tương tư, Anh về quê cũ,...

I. GIỚI THIỆU VỀ NGUYỄN BÌNH

Nguyễn Bình tên thật là Nguyễn Trọng Bình.

Ông sinh vào cuối xuân đầu hạ năm 1918 tại xóm Trạm, thôn Thiện Vịnh, Xã Đồng Đội (nay là xã Cộng Hòa) huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, trong một gia đình nhà nho nghèo.



Nhà thơ Nguyễn Bình

Bài thơ “Chân quê” của Nguyễn Bình được phổ thành nhạc:

4. Huy Cận

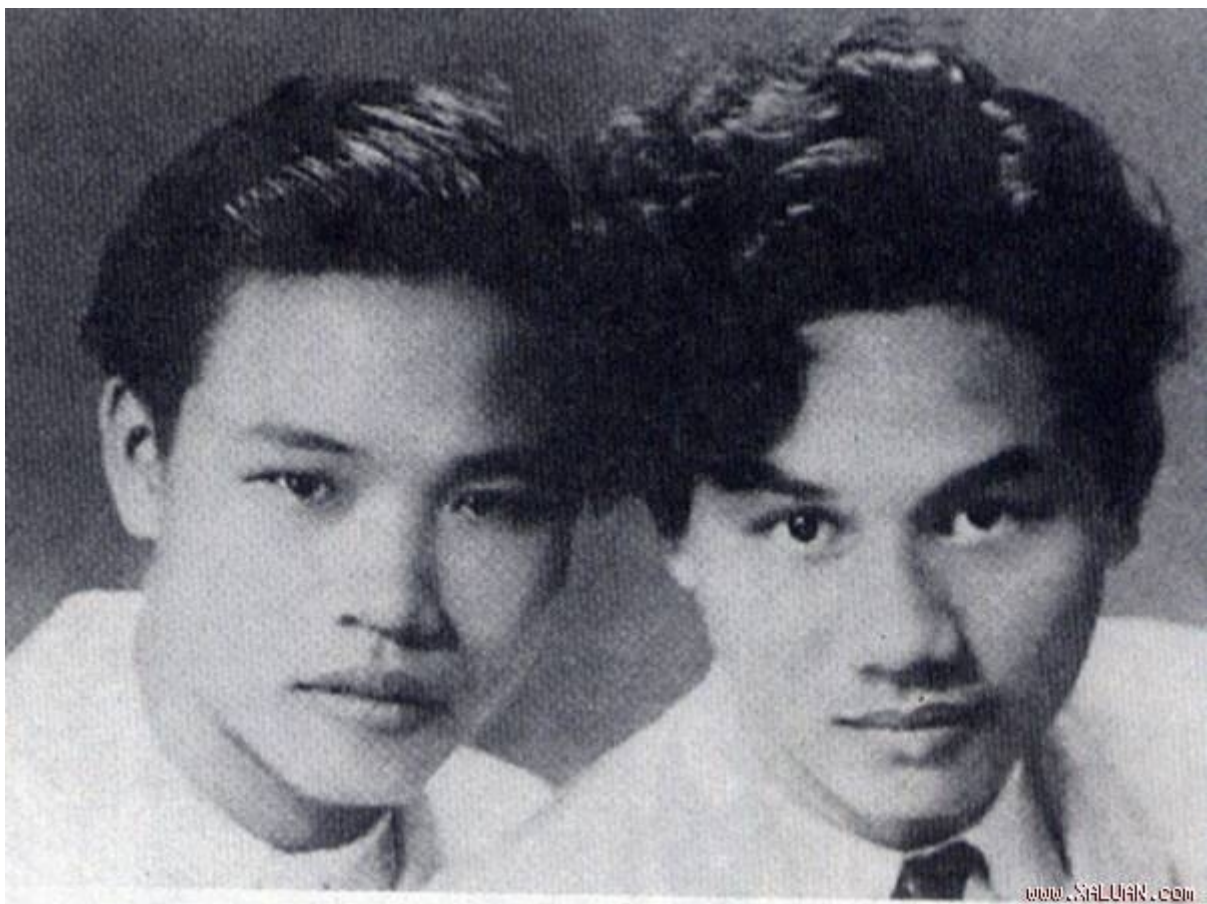
Nhà thơ Cù Huy Cận (1919-2005) là một trong những thi sĩ xuất sắc trong phong trào Thơ Mới. Ông đồng thời cũng là bạn tâm giao, tri kỉ với nhà thơ Xuân Diệu. Cũng như bao nhà thơ khác trong giai đoạn này, thơ của Huy Cận mang nỗi buồn, sự cô đơn, ray rứt. Đó là nỗi buồn trước thời cuộc, trước sự chênh vênh khi chọn lựa lí tưởng sống cho con đường phía trước, ngay trong thời điểm những năm 1930-1945, khi xã hội đầy những biến động.

Thơ của Huy Cận mang hơi hướng thoát ly khỏi thực tại, khỏi hiện thực để tìm với thiên nhiên, hòa mình vào chốn bao la ấy. Đọc thơ của ông, ta sẽ cảm nhận được từng nét bút mà Huy Cận chấm phá đều rất đẹp, rất chân thực nhưng cũng rất buồn. Bức tranh thơ của ông rất đa dạng màu sắc. Tuy nhiên dẫu ở khung cảnh nào, thì thơ của Huy Cận vẫn có đâu đó mảng màu sậm, u tối của sự cô đơn, của lí tưởng chưa tìm được bến đỗ. Ông cũng đã từng thể hiện điều đó qua những dòng thơ trong tác phẩm “Tràng giang”:

*“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng”*

Độc giả tìm đến thơ Huy Cận và yêu thích thơ ông bởi sự chấm phá tài tình trong từng nét bút mà ông khắc họa vào từng con chữ. Và chắc chắn rằng, Huy Cận quả thực rất xứng đáng và không hổ danh khi được nhìn nhận như một trong những người thi sĩ xuất sắc nhất trong phong trào Thơ Mới của văn học Việt Nam ta.

Một số tác phẩm nổi tiếng: Buồn đêm mưa, Tràng giang. Chiều xưa,...



Nhà thơ Huy Cận (trái) và nhà thơ Xuân Diệu

Bài thơ “Áo trắng” của Huy Cận qua khúc ngâm đầy sâu lắng:

5. T.K.H

Đây là bút danh của một nhà thơ ẩn danh trong phong trào Thơ Mới. Và đến tận bây giờ, người ta vẫn chưa thể xác định được T.T.K.H là ai. Thế nhưng, dẫu rằng là ẩn danh, nhưng các tác phẩm của bà đã để lại ấn tượng vô cùng khó phai trong lòng bạn đọc yêu thơ. Nhắc đến T.T.K.H, không thể không nói đến những câu thơ da diết trong bài “Hai sắc hoa Ti-gôn” quen thuộc. Những ai đã từng trải qua dăm lần khổ đau, dang dở trong tình yêu, hãy lắng lòng mình lại để thả hồn theo từng lời tâm sự của T.T.K.H, để cùng đồng cảm, cùng sẻ chia, cùng thấu hiểu:

*“Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng
Trời ơi! Người ấy có buồn không?
Có thăm nghĩ tới loài hoa vỹ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng”*

Những lời tâm sự, những câu hỏi, những lời than oán, nghe như chất chứa nỗi niềm sâu nặng khôn vơi. T.T.K.H chỉ để lại văn đàn thơ ca ba tác phẩm. Thế nhưng, cả ba tác phẩm ấy đều rất nổi tiếng và nhận được nhiều sự mến mộ từ các độc

giả yêu thơ. Và cho đến tận bây giờ, sức ảnh hưởng cũng như giá trị của các tác phẩm thơ ca do T.T.K.H sáng tác, vẫn mãi còn lắng đọng khôn nguôi...

Một số tác phẩm nổi tiếng: Bài thơ đầu tiên, Hai sắc hoa Ti-gôn, Bài thơ cuối cùng:



*Hoa Ti-gôn, loài hoa đã được nhắc đến trong thơ T.T.K.H
Ca khúc "Hai sắc hoa Ti-gôn được phổ tử tác phẩm thơ cùng
tên của T.T.K.H*

6. Thế Lữ

Nhà thơ Thế Lữ (1907-1989), tên thật là Nguyễn Thứ Lễ, là một thi sĩ, nhà văn, đồng thời là nhà hoạt động sân khấu. Ông được biết đến nhiều nhất qua tác phẩm “Nhớ rừng” được sáng tác vào năm 1936. Được xem như một trong những thi sĩ tài hoa của nền thơ ca nước nhà, chúng ta phải công nhận rằng thơ của Thế Lữ đã thổi được vào hồn người đọc, người nghe những cung bậc cảm xúc khó phai. Nỗi buồn thâm kín trong thơ ông ẩn sâu dưới những hình ảnh của các sự vật, hiện tượng khác. Tuy không bộc lộ một cách mạnh mẽ và trực tiếp, nhưng tình cảm đó, nỗi niềm đó vẫn lắng đọng và chất chứa biết bao:

*“Găm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé diều oai linh rừng thẳm,
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,
Để làm trò lạ mắt, thú đồ chơi.*

(Nhớ rừng)

Một số tác phẩm nổi tiếng: Nhớ rừng, Tiếng chuông chùa, Tiếng sáo Thiên Thai:



Nhà thơ Thế Lữ

Nhớ rừng - Thế Lữ

7. Chế Lan Viên

Nhà thơ Chế Lan Viên (1920-1989), tên thật là Phan Ngọc Hoan, nguyên quán ở Quảng Trị, Ông là một trong những nhà thơ rất nổi tiếng trong phong trào Thơ Mới nói riêng cũng như thơ ca Việt Nam nói chung. Trước Cách mạng tháng Tám, thơ Chế Lan Viên mang hơi hướng thoát ly hiện thực, đồng thời cũng chứa những nỗi buồn, cô đơn giống như những nhà thơ khác. Ông là một trong những thành viên của Trường thơ Loạn do Hàn Mặc Tử sáng lập. Cái chết, sự tang tóc, nỗi cô đơn, dần xé thể hiện rất rõ qua từng dòng chữ của

ông, mang lại cảm giác ớn lạnh, rùng mình nhưng không kém phần đặc sắc đến cho bạn đọc. Và một điều đặc biệt hơn hẳn, thơ của Chế Lan Viên rất giàu tính triết lí. Chính vì vậy, thơ của ông được đánh giá rất cao và được xem như một trong những nhà thơ có sức ảnh hưởng, đóng góp to lớn cho nền thơ ca nước nhà.

*“Tôi có chờ đâu, có đợi đâu
Đem chi xuân lại gợi thêm sầu?
Vội tôi, tất cả như vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau !”*

Một số tác phẩm nổi tiếng: Cõi ta, Điêu tàn, Xuân,...



Nhà thơ Chế Lan Viên

Người đi tìm hình của nước - Chế Lan Viên

8. Lưu Trọng Lư

Lưu Trọng Lư (1911-1991) được biết đến như một nhà thơ, nhà văn, đồng thời cũng là nhà soạn kịch Việt Nam. Ông xuất thân từ một gia đình Nho giáo ở tỉnh Quảng Bình. Chính vì thế nên Lưu Trọng Lư có vốn kiến thức cũng như hiểu biết sâu rộng. Thơ của Lưu Trọng Lư trong giai đoạn Thơ Mới

1930-1945 được đánh giá cao, như một “công trình nghệ thuật” đặc sắc. Những sáng tác của ông ít nhiều đã góp phần tạo nên vị thế, cũng như sự thành công rực rỡ cho phong trào Thơ Mới. Các tác phẩm của ông, từng câu từ, con chữ đều được trau chuốt cẩn thận, đi cùng với những hình ảnh thơ đặc sắc, tạo nên trường liên tưởng rộng lớn, cũng như sức gợi cho từng câu ca.

Chính vì thế, thật không ngoa khi nói nhà thơ Lưu Trọng Lư là một trong những thi sĩ đa tài, tâm huyết nhất trong phong trào Thơ Mới 1930-1945.

“Em không nghe rừng thu

Lá thu kêu xào xạc

Con nai vàng ngơ ngác

Đạp trên lá vàng khô”

(Tiếng thu)

Một số tác phẩm nổi tiếng: Tiếng thu, Mắt buồn, Bao la sâu,...

LƯU TRỌNG LƯ



Tác giả Lưu Trọng Lư

Bài thơ “Tiếng thu”

9. Tế Hanh

Nhà thơ Tế Hanh (1921-2009) được biết đến như một trong những nhà thơ nổi tiếng của Việt Nam ngay cả trong giai đoạn phong trào Thơ Mới cũng như giai đoạn thơ tiên chiến sau này. Ở ông, chất thơ có sự rung cảm đặc biệt sâu sắc.

Điều đó được thể hiện ở giọng điệu, lối viết cũng như hình tượng, hình ảnh thơ mà ông xây dựng trong các tác phẩm của mình. Chính vì vậy, các tác phẩm thơ của Tế Hanh được giới chuyên môn đánh giá rất cao, đồng thời cũng nhận được sự ủng hộ từ các độc giả mọi miền trên đất nước. Nhà phê bình văn học Hoài Thanh, Hoài Chân đã nhận xét về ông như thế này: “Tế Hanh là một người tinh lắm, Tế Hanh đã ghi được đôi nét rất thần tình về cảnh sinh hoạt chốn quê hương. Người nghe thấy được cả những điều không hình sắc, không thanh âm như mảnh hồn làng, trên cánh buồm giương, như tiếng hát của hương đồng quyến rũ, con đường quê nho nhỏ. Thơ Tế Hanh đưa ta vào một thế giới rất gần gũi”. Qua đó ta có thể thấy được vai trò cũng như sự đóng góp không nhỏ của Tế Hanh vào nền thơ ca nước nhà.

*“Con bão nghiêng đêm
Cây gãy cành bay lá
Ta nắm tay em
Cùng nhau qua đường cho khỏi ngã
Con bão tạnh lâu rồi
Hàng cây xanh thắm lại
Nhưng em đã xa xôi*

*Và con bão lòng ta thổi mãi”
(Bão)*

Một số tác phẩm nổi tiếng: Nhớ con sông quê hương, Quê hương, Bài thơ tình ở Hàng Châu,..



Nhà thơ Tố Hữu

Nhớ con sông quê hương - Tố Hữu

10. Đoàn Phú Tứ

Đoàn Phú Tứ (1910-1989) là một nhà thơ, nhà soạn kịch, dịch giả nổi tiếng ở Việt Nam. Ông là một người nghệ sĩ đa tài. Bên cạnh việc sáng tác thơ, Đoàn Phú Tứ được biết đến như một trong những người tiên phong trong phong trào sáng tác cũng như trình diễn kịch nói. Song song đó, về các tác phẩm

thơ của ông đều rất đa dạng vào sắc, hội tụ đầy đủ những mỹ từ đẹp đẽ, sâu sắc, tạo được sức gợi, sự sinh động cho các tác phẩm. Có thể nói, tài năng của Đoàn Phú Tứ được nhiều người công nhận và ngưỡng mộ. Trong số đó có những độc giả yêu thơ, cũng như các nhà phê bình văn học. Hiện nay ở Đà Nẵng còn có con đường được đặt theo tên ông.

*“Màu thời gian không xanh
Màu thời gian tím ngắt
Hương thời gian không nồng
Hương thời gian thanh thanh”
(Màu thời gian)*

Một số tác phẩm nổi tiếng: Màu thời gian, Ánh trăng, Tủi,...



Tác giả Đoàn Phú Tứ

Màu thời gian - Đoàn Phú Tứ

11. Anh Thơ

Anh Thơ (1921-2005) tên thật là Vương Kiều Ân, được biết đến như một trong những nhà thơ nổi tiếng trong phong trào Thơ Mới 1930-1945. Bà được biết đến nhiều nhất qua tác phẩm “Chiều xuân”. Thơ của Anh Thơ khắc họa những khung cảnh tươi đẹp, trong lành ở làng quê Việt Nam, cùng với sự sinh hoạt, lao động của con người. Trong bức tranh hài hòa, sinh động ấy, từng nét bút mà bà khắc họa lên đều mang vẻ đẹp sâu sắc, man mác buồn nhưng cũng hết sức đặc biệt. Và hơn gì hết, tất cả đều chứa chan những tình cảm chân thành,

sâu sắc:

*“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời”*

(Chiều xuân)

Một số tác phẩm nổi tiếng: Bến đò đêm trăng, Chiều xuân, Buổi trưa,...



Nữ sĩ Anh Thơ

Chiều Xuân - Anh Thơ

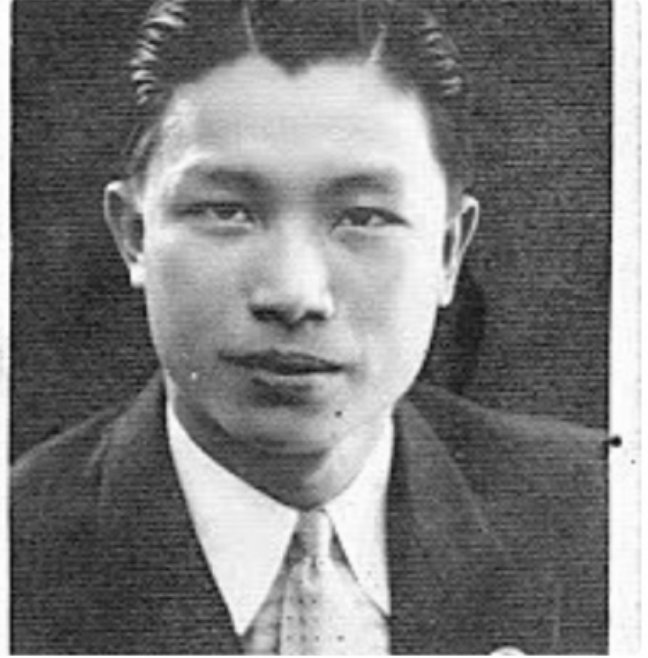
12. Vũ Hoàng Chương

Nhà thơ Vũ Hoàng Chương (1916-1976) là một trong những

nhà thơ tài năng của nền thi ca Việt Nam. Ông sinh ra ở Nam Định (nay là Hưng Yên). Thuở nhỏ, ông đã được học chữ Hán, chính vì thế nên văn thơ của ông cũng có sự ảnh hưởng, tiếp xúc từ thơ văn chữ Hán, tạo nên chiều sâu cũng như sức gợi cho các câu thơ. Theo như các nhà chuyên môn, phê bình văn học đánh giá, văn phong của nhà thơ Vũ Hoàng Chương có hơi hướng hoài cổ, câu từ sang trọng, chau chuốt, Chính vì thế nên đã tạo ở nơi ông nét riêng độc đáo, cũng như làm nên giá trị cho các tác phẩm thơ, Điều đặc biệt hơn cả, Vũ Hoàng Chương từng được vinh danh là “Thi bá” của Việt Nam.

*“Yêu nhau từ thuở tóc còn buông
Một gái thơ ngây một gã cuồng
Khuya sớm vai kề vui đọc sách
Chung đèn chung cả ánh trăng xông
Bảy tám năm mùa hoa dật trước lầu
Năm năm thương mến rẽ càng sâu
Chia tay căn vặn lời sơn hải
Tạm biệt... ai ngờ vĩnh quyết đâu”
(Ấm lạnh)*

Một số tác phẩm nổi tiếng: Bài ca ngư phủ, Chén rượu đôi đường, Dịu nhẹ,...



Nhà thơ Vũ Hoàng Chương
Nguyễn Cửu Vân - Vũ Hoàng Chương

13. Tú Mỡ

Nhà thơ Tú Mỡ (1900-1976), tên thật là Hồ Trọng Hiếu, là một trong những nhà thơ trào phúng nổi tiếng của văn đàn Việt Nam. Các tác phẩm thơ của ông được giới chuyên môn đánh giá cao và đưa ra những nhận định, nhận xét về tài năng của ông: “..với gần nửa thế kỉ cầm bút bền bỉ, ông đã có những đóng góp đáng kể đối với sự phát triển của thơ ca, đặc biệt về mặt thơ trào phúng, thời nào ông cũng là bậc thầy”. Qua đó ta đã thấy được phần nào tài năng, sự tâm huyết đối với sự nghiệp thơ văn của ông. Và đặc biệt hơn cả, năm 1957,

ông được bầu là Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Phong cách thơ của nhà thơ Tú Mỡ đa phần viết về hiện thực cuộc sống, xã hội; phê phán, lên án cái xấu, cái tồi tàn, do bản qua cặp mắt tinh tế, sâu sắc và giọng điệu giễu cợt, chê bai, hóm hỉnh. Chính vì thế nên thơ của ông rất được ưa chuộng và khá gần gũi với bạn đọc.

“Làm nghề thầy ký với thầy thông

Sống ở trên đời có bốn mong:

Mong tháng chóng qua, tiền chóng lĩnh

Mong giờ mau hết, việc mau xong

Mề đay mong được dăm mươi chiếc

Lương bổng mong tăng sáu bảy đồng

Hãy tạm thời nay mong thế thế

Còn bao mong nữa xếp bên lòng”

(Bốn cái mong của thầy Phán)

Một số tác phẩm nổi tiếng: Mười thương, Tương tư, Dân ngu phú,...



Nhà thơ Tú Mỡ
Thương ông - Tú Mỡ

14. Tản Đà

Nhắc đến những người đã tiên phong, khởi đầu cho phong trào Thơ Mới nhen nhóm, phát triển rục rĩ, không thể không kể đến người thi sĩ “của hai thế kỉ”: Tản Đà. Sở dĩ gọi ông như thế vì ông là người đứng giữa ranh giới giữa thơ cũ và thơ mới. Thơ cũ rất quan trọng trong các vần, niêm luật và tư tưởng. Người sáng tác thơ cũng phải tuân theo những quy định đó. Và chính Tản Đà là người đầu tiên phá vỡ những quy luật gò bó ấy, Điều đó được thể hiện trong câu chữ, trong tư tưởng thơ của ông: muốn thoát ly khỏi hiện thực, thể hiện cái

“ngông” của mình.

Tìm hiểu về nhà thơ Tản Đà, ông tên thật là Nguyễn Khắc Hiếu, sinh năm 1889 và mất năm 1939. Một điều thú vị trong bút danh của ông là được ghép từ hai địa danh ở quê hương ông: núi Tản Viên và sông Đà, Nguyên quán của ông ở Hà Đông (nay là Hà Nội).

Có thể nói, Tản Đà là một trong những nhà thơ bậc thầy của thi ca Việt Nam. Ông là một trong những người đã khai sáng nên Thơ Mới và đã để lại ấn tượng khó phai trong lòng bạn đọc bởi những bài thơ sâu sắc, cá tính và giá trị.

“Đêm thu buồn lắm! Chị Hằng ơi!

Trần thế em nay chán nửa rồi.

Cung quế đã ai ngồi đó chửa?

Cành đa xin chị nhắc lên chơi.

Có bầu, có bạn, can chi tủi,

Cùng gió, cùng mây, thế mới vui.

Rồi cứ mỗi năm rằm tháng tám.

Tựa nhau trông xuống thế gian, cười”

(Muốn làm thằng Cuội)

Một số tác phẩm nổi tiếng: Tống biệt, Muốn làm thằng Cuội, Gió thu,...



Nhà thơ Tản Đà

Nước non nặng một lời thề - Tản Đà

15. Thâm Tâm

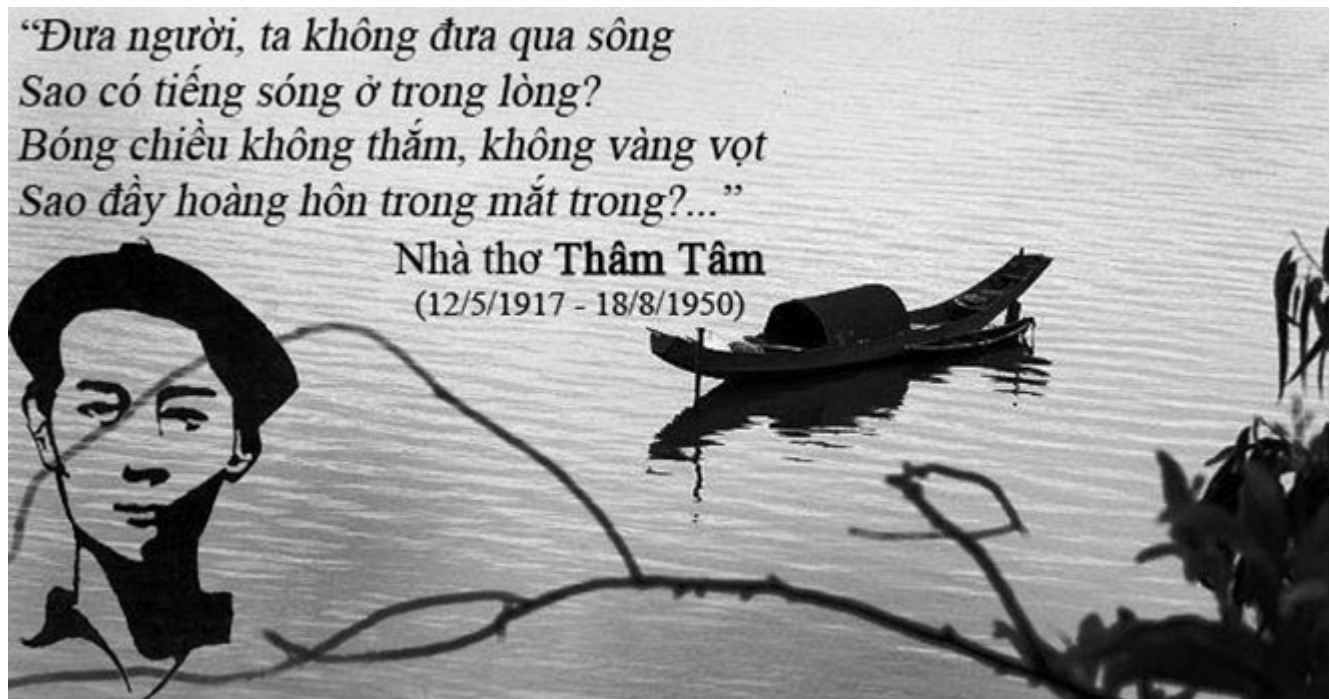
Nhà thơ Thâm Tâm (1917-1950) là một thi sĩ, đồng thời cũng là nhà viết kịch Việt Nam. Ông sinh ra ở Hải Dương, xuất thân từ gia đình nhà giáo nề nếp, vì thế nên từ lâu, đối với Thâm Tâm, ông đã định hướng được cho riêng mình những lí tưởng và suy nghĩ tiến bộ, sâu sắc. Thâm Tâm được bạn đọc biết đến nhiều nhất qua tác phẩm “Tổng biệt hành”. Đây là một tác phẩm rất độc đáo khi có sự kết hợp giữa cổ điển và hiện đại, khiến cho thi pháp của bài thơ rất mới mẻ, tạo được sức hút. Bên cạnh đó, hào khí của “Tổng biệt hành” rất cao,

nhưng không kém phần dạt dào tình cảm:

*“Đưa người ta không đưa qua sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng?
Bóng chiều không thắm, không vàng vọt
Sao đây hoàng hôn trong mắt trong ?”*

Bằng sự tài năng cũng như niềm đam mê văn chương của mình, nhà thơ Thâm Tâm đã ghi lại dấu ấn khó phai trong lòng bạn đọc bởi sự nhiệt huyết, tài năng của ông; cũng như tìm được cho mình vị trí vững chắc trong văn đàn thi ca Việt Nam.

Một số tác phẩm nổi tiếng: Tống biệt hành, Chiều mưa đường số 5, Chèo Hương Sơn,...



Thâm Tâm

Tổng biệt hành - Thâm Tâm

“Thơ là bầu rượu của thế gian”. Quả là đúng như vậy. Tìm đến thơ ca là tìm đến những tâm hồn đồng điệu, để cùng ngân những tiếng lòng, những cung bậc cảm xúc tha thiết, nỗi niềm riêng. Và hơn gì hết, những người thi sĩ tài hoa này đã góp phần tạo cho chúng ta nói riêng cũng như đóng góp cho nền văn học Việt Nam nói chung những tác phẩm xuất sắc, tuyệt vời, còn mãi với thời gian. Toplist hi vọng thông qua bài viết này, các bạn sẽ hiểu hơn về nền thi ca Việt Nam, về phong trào Thơ Mới cũng như tìm hiểu thêm về các tác giả trong thời kì này. Để qua đó, chúng ta càng thêm yêu quý, thêm trân trọng nền thơ ca nước nhà./-

Nguồn:

[https://toplist.vn/top-list/nha-tho-noi-tieng-nhat-trong-phong-t-
rao-tho-moi-viet-nam-7273.htm](https://toplist.vn/top-list/nha-tho-noi-tieng-nhat-trong-phong-t-
rao-tho-moi-viet-nam-7273.htm)